

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Văn Hoà.

Ông Lâm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Hứa Điền N, sinh ngày 07-7-2002, tại tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); Nơi thường trú: Số D, Đường M, phường P, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Hứa Thu T1, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 05 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 16-9-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 02-12-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù, chấp hành xong ngày 12-5-2023. Ngày 06-9-2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 13-9-2024, bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 12-12-2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 11-9-2023 bị Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi

gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa nộp phạt. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam B - Bộ C. (Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị hại:* Ông Thạch Vi L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm C, phường V, Thành phố Cần Thơ. Đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam B - Bộ C. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03-4-2025, bị cáo Hứa Điền N và bị hại Thạch Vi L chơi bài tiến lên tự chế tại buồng giam số 02 khu A thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh S thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố C thuộc ấp P, xã T, Thành phố Cần Thơ). Trong lúc chơi bài, bị cáo N và bị hại Vi L xảy ra cự cãi, bị cáo N đi lên tầng trên đến lam thông gió lấy 01 đoạn kim loại dài 08cm, cầm đoạn kim loại trong lòng bàn tay phải rồi đi xuống chỗ bị hại V. Bị cáo N đưa tay phải lên cao định đâm bị hại V, bị hại Vi L chạy đến ôm sát người bị cáo N, bị cáo N dùng tay phải cầm đoạn kim loại đâm trúng vào vùng lưng bị hại Vi La 01 cái, bị cáo N xô bị hại Vi La ra, đâm liên tiếp 02 đến 03 cái trúng vào vùng cánh tay trái, vai trái bị hại V thì được phát hiện, can ngăn.

Tại Kết luận giám định thương tích số: 248/KLTTCT-TTPYST ngày 07-8-2025 của Trung Tâm Pháp y tỉnh S thuộc Sở Y tế Thành phố C, kết luận: Các kết quả chính: Sẹo mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Sẹo điểm cạnh cột sống ngực 6, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; 02 vết rối loạn sắc tố da vùng vai trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thạch Vi L tại thời điểm giám định là 04%. Các tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc – nhọn gây nên.

Ngày 12-9-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 27-10-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định khởi tố bị can đối với Hứa Điền N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại Cáo trạng số: 22/ CT-VKSKV6 ngày 05-01-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ truy tố bị cáo N tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy bị cáo N. Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 134, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo N mức hình phạt tù 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù. Áp dụng Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 19 (mười chín) năm 09 (chín) tháng tù tại Bản án số: 44/2024/HS-ST ngày 12-12-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung từ 21 (hai mươi một) năm 09 (chín) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-12-2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vi La không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại màu đen dài 08cm, tròn có chu vi 01cm, bị rỉ sét.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06-02-2026 (có xác nhận của Trại giam B – Bộ C): Bị cáo N trình bày các lời khai trong quá trình điều tra do bị cáo tự khai và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06-02-2026 (có xác nhận của Trại giam B – Bộ C): Bị hại Vi La không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hứa Điền N và bị hại Thạch Vi L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có xác nhận của Trại giam B – Bộ C nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 290 và Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo N và bị hại V.

[3] Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án, cũng như nội dung Đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có xác nhận của Trại giam B – Bộ C) bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với kết luận giám định thương tích của bị hại, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

[4] Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03-4-2025, tại buồng giam số 02 khu A thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh S thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Trại tạm giam số 2 Công an thành phố C thuộc ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ) bị cáo N đã dùng đoạn kim loại màu đen dài 08cm, tròn có chu vi 01cm, bị rỉ sét đâm vào vùng lưng, tay, vai của bị hại Vi L gây thương tích thì được phát hiện, can ngăn.

[5] Tại Kết luận giám định thương tích số: 248/KLTTCT-TTPYST ngày 07-8-2025 của Trung Tâm Pháp y tỉnh S thuộc Sở Y tế Thành phố C, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Vi L tại thời điểm giám định là 04%. Các tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc – nhọn gây nên.

[6] Tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

3. ...”.

[7] Đối chiếu với điều luật viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo N đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm hoặc gây tổn hại đến sức khỏe, thân thể của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, trong thời gian đang chấp hành án phạt tù, bị cáo N đã dùng đoạn kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng, tay, vai của bị hại Vi La gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Như vậy, Cáo trạng số: 22/CT-VKSKV6 ngày 05-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ truy tố đối với bị cáo Nghĩa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[9] Hành vi của bị cáo Nghĩa là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại nơi giam giữ nên cần xử phạt nghiêm để bị cáo tiếp tục cải tạo, lao động học tập trở thành công dân biết chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

[10] Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân rất xấu, có 05 tiền án chưa được xóa án tích; 01 tiền sự chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo N thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị hại có đơn yêu cầu không khởi tố, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người dân tộc H, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vi La không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) đoạn kim loại màu đen dài 08cm, tròn có chu vi 01cm, bị rỉ sét là công cụ bị cáo N dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, tổng hợp hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật.

[16] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nghĩa là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 134, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 38, Điều 50, điểm a Khoản 1 Điều 47, Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, điểm c Khoản 2 Điều 290, Khoản 1 Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Điền N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Hứa Điền N 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 19 (mười chín) năm 09 (chín) tháng tù tại Bản án số: 44/2024/HS-ST ngày 12-12-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo Hứa Điền N phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-12-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thạch Vi L không yêu cầu bị cáo Hứa Điền N phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại màu đen dài 08 cm, tròn có chu vi 01cm, bị rỉ sét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hứa Điền N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- THADS Thành phố Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- TAND Thành phố Cần Thơ
(Phòng GDKT, TT và THA);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt